TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 39/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 25 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 48/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1994.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: khóm E, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Văn S tự nguyện thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Văn Hoàng A, sinh ngày 26/12/2010, Nguyễn Văn Hoàng T1, sinh ngày 15/5/2016 và Nguyễn Văn Hoàng P, sinh ngày 15/5/2016, hiện đang sống với vợ chồng anh chị. Các cháu Nguyễn Văn Hoàng A, Nguyễn Văn Hoàng T1 và Nguyễn Văn Hoàng P có nguyện vọng sống với cha (ông Nguyễn Văn S) khi cha mẹ ly hôn. Nên chị T và anh S tự nguyện thỏa thuận: Anh S được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 con chung. Chị T không phải cấp dưỡng cho các con do anh S không yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn S cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Nguyễn Ngọc T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Văn S tự nguyện thỏa thuận:

+ Chị Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Văn S thống nhất mỗi người chịu 75.000đồng tiền án phí hôn nhân gia đình, nhưng chị T tự nguyện chịu thay cho anh S số tiền này. Vậy chị T chịu 150.000đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình được khấu trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai 0001982 ngày 27/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự. Vậy chị Nguyễn Ngọc T được nhận lại số tiền 150.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Hồng Ngự;
- UBND phường An Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phương Thảo